

Số: 10/2023/QĐST-HNGĐ

Ninh Phước, ngày 28 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 08/2023/TLST/HNGĐ, ngày 10 tháng 3 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và người nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Một bên: Ông Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn Ngọc Cự, xã Hoàng Thanh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Và một bên: Bà Nguyễn Thị Hằng L, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 20 tháng 3 năm 2023 ông Nguyễn Văn Ng và bà Nguyễn Thị Hằng L không đồng ý trở về chung sống đoàn tụ mà yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Giao cho ông Nguyễn Văn Ng có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên Nguyễn Tiến H1, sinh ngày: 17/01/2007; Giao cho bà Nguyễn Thị Hằng L có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên Nguyễn Tiến H2, sinh ngày: 08/11/2015; Ông Nguyễn Văn Ng có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho trẻ Nguyễn Tiến H2 số tiền 5.000.000đ/tháng.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn Ng tự nguyện chịu toàn bộ 300.000đ lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm; Xét thấy việc tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí của ông Nguyễn Văn Ng được bà Nguyễn Thị Hằng L đồng ý và phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Ng và bà Nguyễn Thị Hằng L tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho ông Nguyễn Văn Ng có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên Nguyễn Tiến H1, sinh ngày: 17/01/2007; Giao cho bà Nguyễn Thị Hằng L có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên Nguyễn Tiến H2, sinh ngày: 08/11/2015; Ông Nguyễn Văn Ng có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho trẻ Nguyễn Tiến H2 số tiền 5.000.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ khi “Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự” có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành và lao động tự túc được.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

“Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn Ng tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm; Số tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002986, ngày 09 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận; Ông Nguyễn Văn Ng đã nộp đủ lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Hằng L không phải chịu lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Ninh Thuận;
- VKS ND huyện Ninh Phước;
- CC THADS huyện Ninh Phước;
- UBND xã Nam Thanh, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An (2005);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đăng Cốc